

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2023/HC-PT**

Ngày: 08/12/2023

*“V/v khiếu kiện quyết định xử  
phạt vi phạm hành chính*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Trương Thành Trung**

*Các thẩm phán:* **Ông Nguyễn Anh Dũng**

**Ông Trịnh Đăng Huân**

*Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Trương Việt Hoa - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:* Bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 30/2023/HCPT ngày 09/11/2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện B.V, thành phố Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXPT-HC ngày 09/11/2023 giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Bà T.T.N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phệ, xã C.M, huyện B.V, Hà Nội (có mặt)

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N:** Luật sư Đào Trung Kiên; Công ty Luật TNHH Công Lý Toàn Dân. (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà 29T1 phố Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**Người bị kiện:** Trưởng công an huyện B.V

Đại diện theo ủy quyền của ông N.A.T - Phó Trưởng Công an huyện B.V, thành phố Hà Nội. Địa chỉ: thị trấn Tây Đằng, B.V, Hà Nội. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện ngày 08/1/2023, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 08/02/2023; bản tự khai ngày 07/06/2023; biên bản đối thoại hành chính bà T.T.N trình bày:***

Bà T.T.N không đồng ý quyết định xử phạt hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu vì lý do như sau.

Về nguồn gốc đất: Theo bà N, ngôi nhà nằm trên thửa đất 470-2, tờ bản đồ số 04 tại thôn Vĩnh Phệ, xã C.M, B.V, Hà Nội là của bố chồng bà N là ông Cao Bá Khuông và mẹ kế của chồng bà N là bà Trần Thị Trình được xây dựng từ những năm 1986. Bà C.T.M đã khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Cao Bá Khuông để lại. Tòa án đã xét xử vụ án, bà T.T.N là người có quyền và nghĩa vụ liên quan, bà M đã yêu cầu thi hành án, ông Cao Bá Quý Dương là chồng bà N là người phải thi hành án, tuy nhiên vợ chồng bà N không được Chi cục thi hành án dân sự huyện B.V thông báo, tổng đạt bất cứ giấy tờ, quyết định gì liên quan đến việc phải thi hành án và bàn giao ngôi nhà là di sản của bố chồng bà để lại theo nội dung của Bản án số 01/2021/DS-PT ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

+ Về quy trình xử phạt chưa đúng quy định pháp luật, không đảm bảo quy định theo Điều 56, 57 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Việc xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản vi phạm đối với bà N, theo bà N: *“xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng trong trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với các cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức và người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ...”* Thì trường hợp xử phạt hành chính với mức tiền 4.000.000 đồng phải lập biên bản vi phạm hành chính, tuy nhiên bà N không biết hành vi vi phạm hành chính của bà là gì, bà chưa được người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính nào. Trưởng Công an huyện B.V đã vi phạm thủ tục ban hành quyết định theo Điều 57 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, thì đây là một trong những trường hợp hủy Quyết định hành chính do vi phạm quy định về thủ tục ban hành quyết định.

+ Trong nội dung quy định chưa chính xác: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu là không đúng, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả sai. Theo quy định tại khoản 4 điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 thì biện pháp khắc phục hậu quả là: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu không áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

+ Nội dung xử phạt hành chính không chính xác, bà N không có hành vi sử dụng, chiếm giữ tài sản của người khác.

+ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu ghi rất chung chung, không thỏa đáng từng nội dung khiếu nại của bà T.T.N

+ Yêu cầu của bà T.T.N:

Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 723/QĐ-XPHC ngày 07/10/2022 của Trưởng Công an huyện B.V.

Hủy Quyết định số 926/QĐ-CAHBV về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Trưởng Công an huyện B.V.

***Tại bản tự khai ngày 20/02/2023, lời trình bày tại biên bản đối thoại hành chính Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày:***

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.V đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 118, quyết định khởi tố bị can số 162 và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 24 ngày 12/7/2022 đối với Cao Bá Quý Dương (chồng bà N) về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại Điều 158 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, bà T.T.N khai nhận rõ việc bà N cùng ông Dương mang đồ đạc về sinh sống tại căn nhà của chị Minh trên thửa đất số 470<sup>-2</sup> từ ngày 22/01/2022. Công an huyện B.V đã ra thông báo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông Dương. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là ông Dương cùng bà N và các con phải rời khỏi căn nhà của bà C.T.M. Công an huyện B.V đã nhiều lần đôn đốc ông Dương cùng bà N phải chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng ông Dương, bà N không chấp hành và không rời khỏi ngôi nhà trên. Sau khi ông Dương bị bắt tạm giam, cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục yêu cầu bà T.T.N phải rời khỏi căn nhà nêu trên. Tuy nhiên bà N không rời khỏi nhà với lý do căn nhà đó là căn nhà duy nhất của bà N. Chính quyền địa phương xã C.M đã nhiều lần đến làm việc, tuyên truyền vận động, yêu cầu bà N chấp hành bản án của Tòa án cấp cao đã có hiệu lực và yêu cầu bà Nam cùng các con rời khỏi ngôi nhà trên thửa đất 470<sup>-2</sup> của bà C.T.M. Nếu bà N cùng các con chưa có chỗ ở thì chính quyền xã C.M sẽ bố trí cho bà N cùng các con đến ở tại ngôi nhà tạm lánh của địa phương (có đầy đủ điều kiện sinh hoạt). Tuy nhiên bà N không đồng ý rời khỏi ngôi nhà trên. Do đó, hành vi của bà T.T.N đã cấu thành tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại khoản 1 Điều 158 BLHS. Tuy nhiên xét thấy: Việc bà N cùng các con đến sống tại ngôi nhà của bà M là theo yêu cầu của chồng bà N là Cao Bá Quý Dương. Bản thân ông Dương đã bị khởi tố và bắt tạm giam. Bà N vừa sinh con, sức khỏe không được tốt, hiện tại bà N một mình nuôi bốn con nhỏ. Từ lẽ đó, để đảm bảo tính nhân văn xét thấy chưa đến mức phải xử lý hình sự đối với T.T.N, Công an huyện B.V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 723 ngày 07/10/2022 đối với T.T.N về hành vi “sử dụng, chiếm giữ tài sản của người khác” với mức phạt tiền 4.000.000đ theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

***Tại bản tự khai của bà C.T.M trình bày:*** Ông Cao Bá Quý Dương là anh cùng cha khác mẹ với bà đã tranh chấp dân sự về thửa đất số 470<sup>-2</sup>, tờ bản đồ số 4 tại thôn Vĩnh Phệ, xã C.M, huyện B.V, Tp. Hà Nội đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết, tại bản án dân sự phúc thẩm số 01/2021/DSPT ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xác định thửa đất và

ngôi nhà 3 gian, công trình phụ, cây cối trên đất đều thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà. Ngày 20/10/2021 cơ quan thi hành án dân sự huyện B.V đã bàn giao toàn bộ tài sản trên đất cho bà và bà đã phá bỏ ngôi nhà cũ làm ngôi nhà mới để mẹ là bà Trần Thị Trình ở. Đến ngày 22/01/2022 sau khi bà vừa xây xong ngôi nhà mới thì anh Dương đã đưa vợ con về chiếm 3 gian nhà chính của bà để ở. Ngày 26/01/2022 bà yêu cầu ông Dương, bà N và các con rời đi nhiều lần nhưng không nghe, bà đã trình báo Công an xã C.M và Công an huyện B.V.

*Ngày 31/8/2022, Tòa án nhân dân huyện B.V đã xét xử sơ thẩm, bản án số 01/2023/HC-ST quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 3 Điều 116, khoản 1 và khoản 2 Điều 193; Điều 204, 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ điểm b, c khoản 4 Điều 39; Điều 54, 57, 58, 64, 66, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Các Điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an; Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016; Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 của Bộ Công an.

Căn cứ khoản 1, 6, 7 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.T.N về việc: Yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 723/QĐ-XPHC ngày 07/10/2022 của Trưởng Công an huyện B.V; Quyết định số 926/QĐ-CAHBV về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) ngày 25/12/2022 của Trưởng Công an huyện B.V và Quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính số 209/QĐ-SĐBSHB ngày 06/7/2023 trong đó sửa đổi điểm c, khoản 6 Điều 1 như sau: “*Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu*” sửa đổi là “*buộc trả lại tài sản do chiếm giữ trái phép*”.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm, ngày 12/09/2023 người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nói trên.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện giữ nguyên các ý kiến đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

**Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:**

Trong nội dung quyết định: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu là không đúng, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả sai. Theo quy định tại

khoản 4 điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 thì biện pháp khắc phục hậu quả là: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu không áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Nội dung xử phạt hành chính đối với bà N không có hành vi sử dụng, chiếm giữ tài sản của người khác.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu ghi rất chung chung, không thỏa đáng từng nội dung khiếu nại của bà T.T.N.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 723/QĐ-XPHC ngày 07/10/2022 của Trưởng Công an huyện B.V; Quyết định số 926/QĐ-CAHBV về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Trưởng Công an huyện B.V và Quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính số 209/QĐ-SĐBSHB ngày 06/7/2023 trong đó sửa đổi điểm c, khoản 6 Điều 1 như sau: *“Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu”* sửa đổi là *“buộc trả lại tài sản do chiếm giữ trái phép”*.

Đại diện người bị kiện có đơn xin vắng mặt.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:**

+ Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi đến Tòa án trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ.

+ Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định; Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của bà T.T.N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bà T.T.N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:**

- Kháng cáo của người khởi kiện là đúng quy định tại Điều 273 Luật Tố tụng hành chính nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 217 Luật Tố tụng hành chính.

**[1.1]** Về đối tượng khởi kiện: Quyết định bị khiếu kiện là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đảm bảo an toàn, trật tự cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án nhân dân huyện B.V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B.V là đúng.

**[1.2]** Về thời hiệu khởi kiện: Trưởng Công an huyện B.V ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 723/QĐ-XPHC ngày 07/10/2022; Quyết định số 926/QĐ-CAHBV về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) ngày 25/12/2022. Ngày 08/01/2023, bà T.T.N nộp Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện B.V là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

**[1.3]** Về thẩm quyền giải quyết: Người bị kiện là Trưởng Công an huyện B.V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B.V, thành phố Hà Nội là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính.

**[1.4]** Về việc xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt.

## **[2] Về nội dung**

### **[2.1] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện:**

Người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Quyết định hành chính bị khiếu kiện thuộc lĩnh vực quản lý, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội, do vậy, Trưởng Công an huyện B.V ban hành là đúng trình tự, thẩm quyền quy định tại điểm b, c khoản 4 Điều 39, Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 9 Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an về thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân. Điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

**[2.2] Xét nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 723/QĐ-XPHC ngày 07/10/2022. Quyết định số 209/QĐ-SĐBSHB ngày 06/7/2023 của Trưởng Công an huyện B.V. Về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.**

Về nội dung: Căn cứ vào Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2019/DSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2021/DSPT ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Quyết định. Giao ngôi nhà 3 gian, công trình phụ, cây cối và thửa đất số 470<sup>-2</sup>, tờ bản đồ số 4 tại thôn Vĩnh Phệ, xã C.M, huyện B.V, Tp. Hà Nội cho bà C.T.M. Ngày 20/10/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện B.V đã thi hành và bàn giao toàn bộ tài sản trên đất cho bà C.T.M quản lý sử dụng. Sau khi được bàn giao bà đã làm nhà mới để mẹ là bà Trần Thị Trình sinh sống. Đến ngày 22/01/2022 ông Cao Bá Quý Dương (chồng chị Năm) cùng các con chiếm 3

gian nhà chính để ở. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với ông Cao Bá Quý Dương về tội “*Xâm phạm chỗ ở của người khác*” theo quy định tại Điều 158 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà N trình bày gia đình bà ở trên thửa đất từ năm 2006 cho đến nay. Theo tài liệu tại Cơ quan điều tra, bà T.T.N khai nhận việc bà N cùng ông Dương mang đồ đạc về sinh sống tại căn nhà của chị Minh trên thửa đất số 470<sup>-2</sup> từ ngày 22/01/2022. Công an huyện B.V đã nhiều lần đơn đốc yêu cầu bà T.T.N phải rời khỏi căn nhà nêu trên. Tuy nhiên bà N không rời khỏi nhà với lý do căn nhà đó là căn nhà duy nhất của bà N. Chính quyền địa phương xã C.M đã nhiều lần làm việc, tuyên truyền vận động, yêu cầu bà N chấp hành bản án của Tòa án cấp cao đã có hiệu lực và yêu cầu bà N cùng các con rời khỏi ngôi nhà trên thửa đất 470<sup>-2</sup> của bà C.T.M nhưng gia đình bà không chuyển đi.

Do vậy, Công an huyện B.V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 723/QĐ-XPHC ngày 07/10/2022 đối với bà T.T.N về hành vi “*sử dụng, chiếm giữ tài sản của người khác*” với mức phạt tiền 4.000.000đ theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả bằng hình thức yêu cầu bà N phải rời khỏi và trả lại ngôi nhà trên cho bà M. Tuy nhiên, sau khi xem xét lại Quyết định xử phạt hành chính, Công an huyện B.V nhận thấy có sự sai sót trong quá trình soạn thảo và ra Quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính số 209/QĐ-SĐBSHB ngày 06/7/2023 trong đó sửa đổi điểm c, khoản 6 Điều 1 như sau: “*Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu*” sửa đổi là “*buộc trả lại tài sản do chiếm giữ trái phép*”. Việc bà N cho rằng bà không có hành vi chiếm giữ tài sản của người khác là không đúng. Công an huyện B.V áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp, đảm bảo việc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính của cá nhân gây ra. Vì vậy, việc lập biên bản vi phạm hành chính, việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là hoàn toàn đúng pháp luật, hình thức xử phạt, mức độ xử phạt phù hợp với các quy định tương ứng tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T.T.N về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 723 ngày 07/10/2022 là không có cơ sở chấp nhận.

### **[2.3] Xét nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 926/QĐ-CAHBV ngày 27/12/2022.**

Không đồng ý với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 723/QĐ-XPHC ngày 07/10/2022, bà T.T.N làm đơn khiếu nại Quyết định trên. Sau khi nhận đơn khiếu nại Trưởng Công an huyện B.V thụ lý yêu cầu khiếu nại của bà N, quá trình giải quyết khiếu nại bà N không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh bà có quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản trên đất và thửa đất số 470-2, tờ bản đồ số 4 tại thôn Vĩnh Phệ, xã C.M, huyện B.V, Tp. Hà Nội. Do vậy, Trưởng Công an huyện B.V ban hành Quyết định số 926/QĐ-CAHBV về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) ngày 25/12/2022 của Trưởng Công an huyện B.V là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T.T.N.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**[3] Về án phí:**

Đơn kháng cáo của bà T.T.N không được chấp nhận, bà N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của bà T.T.N.

Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện B.V, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Bà T.T.N phải chịu 300.000 đồng án phí Hành chính phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Biên lai thu số AA/2020 0061190 ngày 19/9/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện B.V.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện B.V;
- Chi cục THADS huyện B.V
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thành Trung**